

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2019
V/v Ly hôn, con chung giữa chị
Th và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phan T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị Th xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Phan T, đăng ký kết hôn ngày 31-01-2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thị trấn TL được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên say rượu về quậy phá, nhiều lần còn đánh đập, cầm dao đe dọa

chị Th nên chị Th phải một mình làm nuôi hai con, anh T không giúp đỡ vợ con được gì. Từ tháng 5 năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 01-02-2006 và cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 15-6-2007. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th xin được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Th không đề nghị giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Phan T đến Tòa án để làm việc và giao nhận các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Ông Nguyễn Văn M là bố đẻ anh T đã nhận thay tất cả các văn bản tố tụng nêu trên và cam kết giao lại cho anh T. Như vậy, anh T đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị Th và anh T nhưng anh T vẫn không có mặt, không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phan T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phan T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Phan T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 31-01-2005. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th và qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T là trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay, anh T không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th. Vì vậy,

căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Phan T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Phan T có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 01-02-2006 và cháu Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 15-6-2007, hiện cháu đang ở cùng chị Th. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T đến nay không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị Th: Hiện hai con chung đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Kiệt và cháu Thư đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Th về việc nuôi con chung; giao 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Kiệt và cháu Nguyễn Thị Anh Thư cho chị Trần Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh Nguyễn Phan T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Trần Thị Th không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, đến nay anh T cũng không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Phan T.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Trần Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 01-02-2006 và cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 15-6-2007 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Phan T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số

0000301 ngày 15-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Trần Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND TT TL : (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái